


BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4584** /BKHĐT-GSTĐĐT
V/v xin ý kiến về dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư

Hà Nội, ngày **14** tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành

Thực hiện Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành (Hội đồng TĐLN) tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (Báo cáo NCTKT) Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức PPP (sau đây gọi tắt là Dự án), Hội đồng TĐLN đã họp thẩm định và có Thông báo số 33/TB-BKHĐT ngày 19/4/2024 đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng giải trình hoàn thiện hồ sơ Dự án. Trên cơ sở hồ sơ Dự án sau giải trình kèm theo Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực của Hội đồng) dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng gửi Quý thành viên Hội đồng TĐLN (kèm Phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng) để có ý kiến.

Đề nghị Quý thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành nghiên cứu, có ý kiến và bỏ Phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng về Báo cáo kết quả thẩm định nêu trên, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản trước ngày 22/6/2024 để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý thành viên Hội đồng. **E**

Nơi nhận:

- Như trên (theo danh sách, kèm theo danh mục tài liệu gửi kèm);
- VPCP (để b/c);
- BKHĐT: Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, GSTĐĐT (xh **10**).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

PHIẾU XIN Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH LIÊN NGÀNH
Về Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà
Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP

- Họ và tên thành viên Hội đồng:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị công tác:.....

1. Đồng ý Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP

2. Không đồng ý Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP

3. Ý kiến khác: :.....

.....

.....

.....

.....

Ký và ghi rõ họ tên

Số: /BC-HĐTĐLN

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi
Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)
– Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (PPP)**
(Tài liệu phục vụ xin ý kiến thành viên Hội đồng TĐLN)

Kính gửi: UBND tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành (TĐLN) thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (NCTKT) Dự án xây dựng đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo hình thức PPP (sau đây gọi tắt là Dự án), Hội đồng TĐLN đã tổ chức thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án kèm theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Trên cơ sở hồ sơ Dự án và tổng hợp ý kiến thẩm định bằng văn bản của các thành viên Hội đồng, các cơ quan liên quan; Hội đồng thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG

I. TÓM TẮT CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023, với các nội dung chính là:

(1) Tuyến cao tốc có chiều dài khoảng 121,06 km, trong đó: địa phận tỉnh Lạng Sơn khoảng 52 km, đi qua huyện Văn Lãng, huyện Tràng Định và địa phận tỉnh Cao Bằng khoảng 69,06 km; giai đoạn 1: đầu tư khoảng 93,35 km¹

¹ (từ Km0+00 tại nút giao khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến khoảng Km93+350 điểm giao với quốc lộ 3 huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng).

có bề rộng mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 17$ m (chiều dài khoảng 24% toàn tuyến) đối với các đoạn thông thường và đối với các đoạn khó khăn bề rộng mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 13,5$ m (chiều dài khoảng 76% toàn tuyến); giai đoạn 2: đầu tư tiếp khoảng 27,71 km² có bề rộng nền đường $B_{\text{nền}} = 17$ m và hoàn thiện quy mô cắt ngang $B_{\text{nền}} = 17$ m với các đoạn tuyến với quy mô $B_{\text{nền}} = 13,5$ m đã thực hiện trong giai đoạn 1; bố trí làn dừng xe khẩn cấp xen kẽ.

(2) Tổng mức đầu tư Dự án là: 22.690 tỷ đồng (giai đoạn 1: 13.174 tỷ đồng; giai đoạn 2 (hoàn thiện): 9.516 tỷ đồng).

(3) Cơ cấu nguồn vốn đầu tư

- Giai đoạn 1: vốn BOT 6.594 tỷ đồng; vốn NSNN 6.580 tỷ đồng (NSTW: 2.500 tỷ đồng, NSDP: 4.080 tỷ đồng)

- Giai đoạn 2: NSTW, NSDP và các nguồn vốn hợp pháp khác: 9.516 tỷ đồng.

(4) Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1: năm 2020 - 2025. Thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn khoảng 23 năm (từ 2026 - 2049) sẽ được xác định cụ thể trong bước Báo cáo nghiên cứu khả thi, đàm phán, ký kết hợp đồng Dự án.

- Giai đoạn 2: sau năm 2025.

(Chi tiết xin xem các Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH (theo các Tờ trình: số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư (TMĐT) Dự án giai đoạn 1

TMĐT Dự án điều chỉnh giai đoạn 1 là 14.125 tỷ đồng (tăng 951 tỷ đồng, khoảng 7,2%) so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng giảm 207 tỷ đồng so với Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng.

2. Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư

Điều chỉnh nguồn vốn NSNN tham gia Dự án là 9.800 tỷ đồng, chiếm 69,38% TMĐT, (tăng 3.220 tỷ đồng từ nguồn NSTW); vốn BOT 4.325 tỷ

² (từ khoảng Km93+350 điểm cuối giai đoạn 1 đến Km121+060, điểm cuối tại ranh giới quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh)

đồng chiếm 30,62%, (giảm 2.269 tỷ đồng) so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

- Giai đoạn 1: từ năm 2020 đến năm 2026. Thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn khoảng 22 năm 5 tháng.

- Giai đoạn 2: sau năm 2026

4. Điều chỉnh phương án tài chính (PATC)

Điều chỉnh giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ từ 2.100 đồng/xe/km thành 2.000 đồng/xe/km (thời gian thu phí hoàn vốn là 22 năm 5 tháng), giảm 07 tháng so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023, giảm 2 năm 10 tháng so với Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023.

III. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH

(1) UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt Dự án tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 với TMĐT là 14.331,668 tỷ đồng. Chỉ thực hiện cập nhật lại giá trị phần vốn NSNN trong Dự án từ 6.580 tỷ đồng thành 9.800 tỷ đồng (Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023).

(2) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội.

(3) Thời gian thực hiện dự án: điều chỉnh theo tiến độ thực hiện của Dự án.

(4) Do thay đổi cơ cấu nguồn vốn NSNN nên tính toán lại PATC theo quy định pháp luật PPP; cập nhật lãi suất phần vốn huy động và lợi nhuận vốn chủ sở hữu; giảm giá dịch vụ để thu hút thêm phương tiện.

B. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan thường trực Hội đồng) đã có các văn bản: số 214/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 08/01/2024, số 513/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 19/01/2024, số 1235/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/02/2024 gửi hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh xin ý kiến các thành viên Hội đồng. Đồng thời, Chủ tịch Hội đồng (Quyết định số 234/QĐ-HĐTĐLN ngày 23/02/2024) phê duyệt kế hoạch thẩm định Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh. Đến ngày 19/3/2024, Cơ quan thường trực Hội đồng đã nhận đủ ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng. Ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng được tóm tắt tại Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo này (chi tiết tại bản sao gửi kèm).

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng và kết luận tại cuộc họp của Hội đồng ngày 10/4/2024. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 33/TB-BKHĐT ngày 19/4/2024 gửi UBND tỉnh Cao Bằng để giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh. Đến ngày 23/5/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng, kèm theo Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản: số/BKHĐT-GSTĐĐT ngày/6/2024 gửi kèm theo Phiếu xin ý kiến các thành viên Hội đồng về dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh. Kết quả .../08 thành viên Hội đồng đồng ý thông qua Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh (đạt ...%), trong đó, thành viên đồng ý thông qua, không có ý kiến khác và thành viên đồng ý thông qua kèm theo một số ý kiến góp ý cho Báo cáo, thành viên Bộ ... chỉ có ý kiến khác (ý kiến thành viên được tóm tắt tại Phụ lục II), đạt điều kiện thông qua theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

C. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023. Nay, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất tăng vốn nhà nước trong Dự án (từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP, Dự án phải thực hiện điều chỉnh CTĐT.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật PPP Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

2. Các nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 101, Điều 18 Luật PPP, Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh gồm các nội dung chính như sau:

2.1. Đánh giá về hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh sau giải trình kèm theo Tờ trình

số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng cơ bản có đủ thành phần theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật PPP (*chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo*).

2.2. Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP

Tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, Quốc hội đã cho phép Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư có tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư dự án không quá 70%. Như vậy, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP.

Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng có nêu: Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội và trên cơ sở tính toán PATC cũng như bảo đảm tiết kiệm tối đa vốn NSNN và đề xuất vốn NSNN tham gia Dự án khoảng 9.800 tỷ đồng (chiếm 68,76% TMĐT Dự án). Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của Hội đồng TĐLN, Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng khẳng định theo khoản 1 Điều 18 Luật PPP, Dự án cần phải điều chỉnh chủ trương đầu tư làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

2.3. Đánh giá về sự cần thiết điều chỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Tại Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 16/01/2024 của Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng đánh giá về sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư có nêu: Tỉnh đã thực hiện công tác lựa chọn Nhà đầu tư, quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng đã phát sinh một số yếu tố ảnh hưởng đến tính khả thi và tiến độ hoàn thành Dự án, trong đó chủ yếu là khó khăn về huy động vốn tín dụng; trong thời gian thẩm định và phê duyệt dự án, nhiều yếu tố về kinh tế-xã hội có sự thay đổi theo chiều hướng không như dự báo trong Báo cáo NCKT.

Ngoài ra, tiếp thu ý kiến của Hội đồng TĐLN, UBND tỉnh Cao Bằng (Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024) đã thuyết minh về việc Tỉnh đã phê duyệt hình thức chỉ định Nhà đầu tư Dự án trên cơ sở các yếu tố đảm bảo về

an ninh, quốc phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Luật PPP, các bên đã đàm phán và ký kết hợp đồng BOT, và UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư; quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số yếu tố ảnh hưởng đến tính khả thi và tiến độ hoàn thành dự án. Do đặc thù dự án khu vực miền núi nên nhu cầu vận tải giai đoạn đầu chưa cao, thời gian hoàn vốn dài nên chưa thực sự hấp dẫn các tổ chức tín dụng cho vay nên Nhà đầu tư gặp khó khăn về thu xếp nguồn vốn tham gia vào dự án; trong thời gian thẩm định và phê duyệt dự án, nhiều yếu tố về kinh tế-xã hội có sự thay đổi theo chiều hướng không như dự báo trong Báo cáo NCKT.

Tuy nhiên, Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh sau giải trình kèm theo Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của Tỉnh chưa giải trình rõ về cam kết việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khi phần vốn NSNN tham gia cao hơn có ảnh hưởng đến việc lựa chọn lại Nhà đầu tư hay không? Sự phù hợp các nội dung đàm phán, hợp đồng giữa các Bên bảo đảm hiệu quả, minh bạch tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực; các yếu tố liên quan đến việc Nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc huy động vốn vay thực hiện Dự án sau khi đã trúng thầu. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát, hoàn thiện.

2.4. Đánh giá về tổng mức đầu tư Dự án điều chỉnh

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng TĐLN, Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất TMĐT Dự án điều chỉnh là 14.125 tỷ đồng (giảm 126 tỷ đồng so với mức đề xuất tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023), trong đó có nêu: “giai đoạn 2: TMĐT giai đoạn 1 đã cập nhật trên cơ sở thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở trong giai đoạn lập Báo cáo NCKT Dự án tại văn bản số 316/CĐCTVN-KHTC ngày 06/4/2023 và văn bản số 590/CĐCTVN-KHTC ngày 09/6/2024 của Cục đường bộ cao tốc Việt Nam. Do đó, giá trị TMĐT giai đoạn 2 sẽ giảm trừ phần khối lượng đã triển khai hoàn thiện trong giai đoạn 1 dự án theo ý kiến thẩm định của Cục đường bộ cao tốc Việt Nam. Giai đoạn 2 của Dự án dự kiến thực hiện sau năm 2026, do vậy giá trị TMĐT giai đoạn 2 sẽ được tính toán chính xác khi xác định được thời điểm bắt đầu thực hiện. Các nội dung khác của giai đoạn 2 giữ nguyên theo Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ”. Đồng thời, UBND tỉnh Cao Bằng giải trình phần vốn NSNN tăng thêm (khoảng 3.220 tỷ đồng) dự kiến bố trí vào dự án như sau: chi phí xây dựng (phần móng đường, mặt đường, phần an toàn giao thông, đường gom, đường ngang, các công trình khai thác...), chi phí thiết bị và một số chi phí khác phù hợp quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng chưa thể hiện rõ phạm vi, khối lượng giai đoạn 2 sẽ giảm trừ phần khối lượng đã triển khai hoàn thiện trong giai đoạn 1. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát kỹ về các nội dung chi phí trong TMĐT Dự án điều chỉnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung TMĐT Dự án điều chỉnh bảo đảm tuân thủ định mức kinh tế - kỹ thuật, phương pháp tính toán, tiết kiệm, hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Đánh giá về cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh

a) Đối với nguồn vốn Nhà nước tham gia Dự án (điều chỉnh tăng 3.220 tỷ đồng từ nguồn NSTW)

- Về việc tăng vốn nhà nước tham gia Dự án (từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng chiếm 69,38% tổng mức đầu tư Dự án):

Tiếp thu ý kiến của Hội đồng TĐLN, Tại Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng đã nêu quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số yếu tố ảnh hưởng đến tính khả thi và tiến độ hoàn thành dự án. Do đặc thù dự án khu vực miền núi nên nhu cầu vận tải giai đoạn đầu chưa cao, thời gian hoàn vốn dài nên chưa thực sự hấp dẫn các tổ chức tín dụng cho vay nên Nhà đầu tư gặp khó khăn về thu xếp nguồn vốn tham gia vào dự án. Được sự quan tâm và chấp thuận của Quốc hội tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023. Trên cơ sở tính toán về phương án tài chính và sự phù hợp với tính khả thi để có thể thu xếp vốn nhưng đảm bảo tiết kiệm tối đa cho ngân sách nhà nước, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất vốn ngân sách nhà nước tham gia khoảng 9.800 tỷ đồng (chiếm 69,38% tổng mức đầu tư), tăng khoảng 3.220 tỷ đồng từ nguồn ngân sách trung ương.

Việc bổ sung thêm vốn nhà nước nhằm mục tiêu giảm thời gian hoàn vốn và tăng thêm tính hấp dẫn, hiệu quả dự án, nhất là đối với dự án nằm ở địa bàn miền núi đảm bảo yếu tố an ninh quốc phòng và đặc biệt khó khăn như tỉnh Cao Bằng. UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm về nội dung đề xuất trên.

- Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn NSTW

Theo Báo cáo số 2820/BC-BKHĐT ngày 15/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho Dự án như sau:

Đối với nguồn vốn NSTW trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030: Tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày

27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15, đối với phần vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư dự án được bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ cho địa phương.

Căn cứ khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công quy định: “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đứng đầu tổ chức quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương*”. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát Dự án này³ và các dự án khác tương tự⁴ đã được phê duyệt chủ trương đầu tư có thời gian thực hiện sang giai đoạn 2026-2030 bảo đảm số vốn chuyển tiếp thực hiện sang giai đoạn 2026-2030 không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Cao Bằng (20% của 18.555 tỷ đồng)⁵.

b) Đối với nguồn vốn huy động của nhà đầu tư

UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị điều chỉnh phần vốn do Nhà đầu tư huy động (vốn BOT) là 4.325 tỷ đồng (chiếm 30,62%), giảm 2.269 tỷ đồng so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, tại Phụ lục giải trình Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng thuyết minh cơ cấu vốn BOT, bao gồm: vốn chủ sở hữu: 805,82 tỷ đồng; vốn vay: 2.500 tỷ đồng; vốn huy động hợp pháp khác: 1.123 tỷ đồng.

2.6. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án giai đoạn 1: từ tháng 6/2024 đến tháng 6/2027 (36 tháng) với lý do chỉ điều chỉnh thời điểm thực hiện các công việc do cần thời gian để thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Dự án. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của Hội đồng TĐLN, Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án là: (1) giai đoạn 1:

³ Theo báo cáo NCKT, Dự án dự kiến bố trí vốn NSĐP năm 2026-2030 là 900,49 tỷ đồng

⁴ Qua rà soát đối với nguồn vốn NSTW trong giai đoạn 2021-2025 Tỉnh đã phê duyệt các dự án có thời gian thực hiện sang giai đoạn 2026-2030, ví dụ như: (1) Đường từ xã Sơn Lập (Bảo Lạc) – xã Yên Thổ (Bảo Lâm) tỉnh Cao Bằng (42,3 tỷ đồng); (2) Đường giao thông thị trấn Nước Hai (Hòa An) – Nà Bao (Nguyên Bình) (127,065 tỷ đồng)

⁵ Đã được giao tại các Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021; số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022

năm 2020-2026, thời gian vận hành, thu phí hoàn vốn khoảng 22 năm 5 tháng;
(2) giai đoạn 2: sau năm 2026.

2.7. Về sơ bộ PATC và thời gian thu phí hoàn vốn của Dự án điều chỉnh

Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh sau giải trình kèm theo Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất nội dung PATC cơ bản có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 4 Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; thời gian thu phí hoàn vốn 22 năm 5 tháng giảm 2 tháng so với Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023. Ngoài ra, Tờ trình số 1106/TTr-UBND của Tỉnh giải trình: TMĐT cập nhật của giai đoạn 1 khoảng 14.125,41 tỷ đồng, tương ứng với thời gian thu phí hoàn vốn khoảng 22 năm 5 tháng; so với Quyết định 20/QĐ-TTg (TMĐT giai đoạn 1 khoảng 13.174 tỷ đồng và thời gian thu phí khoảng 23 năm) thì thời gian thu phí giảm khoảng 07 tháng; so với Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Dự án (TMĐT khoảng 14.332 tỷ đồng và thời gian thu phí hoàn vốn khoảng 25 năm 3 tháng) thì thời gian thu phí hoàn vốn giảm khoảng 2 năm 10 tháng. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần phải rà soát, làm rõ:

(1) Rà soát, làm rõ về tính logic giữa các số liệu đầu vào, đầu ra trong bảng tính PATC bảo đảm thống nhất.

(2) Thuyết minh rõ hơn về cơ sở tính toán chi phí bảo dưỡng hàng năm; chi phí trung tu và chi phí đại tu công trình cầu bảo đảm phù hợp quy định.

(3) Mức lãi suất vốn vay kiến nghị 11,5%/năm (được tham khảo các Ngân hàng BIDV, TPBank năm 2023) là khá cao so với thực tế hiện nay. Đề nghị rà soát, cập nhật số liệu lãi suất phù hợp thực tế.

(4) Thuyết minh, làm rõ cơ sở đề xuất mức thu phí và lộ trình tăng giá vé theo quy định pháp luật (như: Luật Giá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024 và các quy định pháp luật khác có liên quan).

(5) Rà soát kết quả dự báo nhu cầu vận tải để tính toán doanh thu cho Dự án, trong đó cần làm rõ những vấn đề sau:

- Tổng luồng phương tiện sử dụng dịch vụ đường cao tốc có tốc độ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước và đặc biệt tăng trưởng rất cao vào năm khai thác thứ 15, là năm thực hiện công tác đại tu công trình. Sau năm khai

thác thứ 15 thì tốc độ tăng lại giảm mạnh;

- Thành phần phương tiện phân theo loại phương tiện: trong thời gian thu phí hoàn vốn dự án cho thấy tỷ lệ phương tiện thu phí loại 1 và loại 2 (là loại phương tiện có mức thu phí thấp) có xu hướng giảm xuống; còn tỷ lệ phương tiện thu phí các loại 3, loại 4 và loại 5 lại có xu hướng tăng lên. Đặc biệt, phương tiện loại 5, là loại phương tiện chịu mức giá vé cao nhất, lại chiếm tỷ lệ cao nhất trong giai đoạn cuối của chu kỳ tính toán.

2.8. Các nội dung khác

(1) Ngoài các nội dung nêu trên, tại Phụ lục giải trình kèm theo Tờ trình số 1106/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng đã giải trình, làm rõ một số nội dung khác liên quan đến việc điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin, số liệu và các nội dung tiếp thu giải trình hồ sơ Dự án theo quy định pháp luật.

(2) Về quy mô đầu tư Dự án, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện theo các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tuân thủ quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành bảo đảm khai thác tuyến đường an toàn, hiệu quả.

D. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, Hội đồng thẩm định liên ngành đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng hoàn thiện Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh theo ý kiến của Hội đồng thẩm định liên ngành như đã nêu tại phần B, C báo cáo này bảo đảm đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm tài liệu theo danh mục);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c TTCP);
- Thành viên HĐĐLN (theo danh sách);
- BKHĐT: các Vụ, Cục: các Vụ: THKTQD; KTĐP< PTHĐT; Cục QLĐT;
- Các Sở: KHĐT, GTVT tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn (để ph/hợp);
- Lưu VT, GSTĐT (xh).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Nguyễn Chí Dũng**

DANH MỤC TÀI LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số/BKHĐT-HĐTĐLN ngày/6/2024
của Hội đồng thẩm định liên ngành)

1. Phụ lục 01: Tóm tắt ý kiến thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành (chi tiết xem bản sao kèm theo).

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (văn bản số 80/UBND-GT ngày 12/01/2024);

(2) Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (văn bản số 53/UBND-KT ngày 11/01/2024);

(3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (văn bản số 515/NHNN-TD ngày 23/01/2024);

(4) Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 721/GTVT-ĐTCT ngày 19/01/2024);

(5) Bộ Tài chính (văn bản số 2714/BTC-ĐT ngày 18/3/2024);

(6) Bộ Xây dựng (văn bản số 838/BXD-HĐXD ngày 29/02/2024).

2. Thông báo số 33/TB-BKHĐT ngày 19/4/2024 kết luận cuộc họp Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCKT Dự án;

3. Phụ lục 02: Thành phần Hồ sơ Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh;

4. Phiếu xin ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành

Phụ lục 01

TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-HDTĐLN ngày tháng 6 năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Bộ Công an (văn bản số 739/BCA-ANKT ngày 15/3/2023)

- Quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (Cao Bằng) theo phương thức PPP, đề nghị tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư theo phương thức PPP, đất đai và các quy định của pháp luật khác có liên quan; phù hợp với hạ tầng giao thông chung quốc gia và địa phương; đảm bảo phương án tài chính; đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các vấn đề phức tạp liên quan.

- Công tác giải phóng mặt bằng của Dự án phải được thực hiện triệt để theo quy hoạch, tránh việc giải phóng mặt bằng theo từng giai đoạn, phát sinh nguy cơ mất an ninh, trật tự và trật tự an toàn giao thông; chủ đầu tư cần chú trọng trong việc lựa chọn nhà thầu, đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát có đủ năng lực để thực hiện dự án; có phương án đảm bảo nguồn cung, chất lượng và ổn định giá vật liệu cung cấp cho dự án; đảm bảo tiến độ, chất lượng của Dự án, hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian dự án, phát sinh các chi phí.

- Đề nghị đầu tư hoàn chỉnh đường cao tốc gồm 4 làn xe chạy, có dải phân cách phân chia hai chiều đường, có làn dừng khẩn cấp. Tránh tình trạng như hiện nay, một số tuyến cao tốc đang khai thác, sử dụng chỉ được đầu tư với quy mô hai làn xe chạy hoạch không có làn dừng khẩn cấp, tiềm ẩn nguy cơ cao về mất an toàn giao thông. Các công trình phục vụ tuyến cao tốc như trạm dừng nghỉ, hệ thống đường gom dân sinh, trung tâm quản lý, điều hành tuyến cao tốc, quỹ đất dành cho việc xây dựng trụ sở nơi làm việc của lực lượng cảnh sát giao thông thực thi nhiệm vụ trên đường cao tốc được quy hoạch, xây dựng đồng bộ để khi công trình cao tốc đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả, an toàn.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (văn bản số 1823/BNN-XD ngày 27/3/2022)

a) Về hồ sơ: Thành phần hồ sơ cơ bản theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PPP

b) Sự phù hợp với căn cứ pháp lý

1.3. Đánh giá về cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện dự án điều chỉnh

a) Về cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh

Theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất vốn ngân sách nhà nước tham gia khoảng 9.800 tỷ đồng (*chiếm 68,76% tổng mức đầu tư; trong đó ngân sách trung ương là 5.720 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 4.080 tỷ đồng*). Phần vốn ngân sách nhà nước tham gia tăng khoảng 3.220 tỷ đồng so với cơ cấu được duyệt tại Quyết định số 20/QĐTTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*phần vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án là 6.580 tỷ đồng; trong đó ngân sách trung ương là 2.500 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 4.808 tỷ đồng*). Nội dung đề xuất vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án phù hợp với Điều 2 Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 13 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đối với nguồn vốn tăng thêm (*vốn ngân sách trung ương*) phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối theo quy định của pháp luật về đầu tư công, còn đối với phần vốn ngân sách địa phương do cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương thẩm định.

b) Về thời gian thực hiện dự án

Theo khoản 5 Điều 1 Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ "*Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 1: năm 2020-2025*"; tuy nhiên theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng chỉ có đề xuất thời điểm thực hiện dự án. Do vậy đề nghị cơ quan đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành xác định thời gian, tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp.

1.4. Các nội dung khác

Báo cáo NCKT được phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng phù hợp với quy mô đầu tư xây dựng theo Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên để đảm bảo tối ưu phương án tuyến, tránh làm phân cắt các khu tập trung đông dân cư, tránh làm ảnh hưởng đến quy hoạch và định hướng phát triển lâu dài thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, phù hợp với ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị

UBND tỉnh Cao Bằng tiếp tục nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đoạn tránh đập Thâm Luông (Văn bản số 240/UBND-KT ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

Nội dung phương án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn và UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức nghiên cứu, xem xét tại thực địa và UBND tỉnh Cao Bằng đã thống nhất triển khai thực hiện điều chỉnh trong các bước tiếp theo tại Thông báo số 706/TB-UBND ngày 29/3/2023 về thông báo kết luận tại buổi làm việc giữa lãnh đạo UBND tỉnh Lạng Sơn và lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng về Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng tiếp tục chỉ đạo cơ quan lập dự án đầu tư và các cơ quan chuyên môn của tỉnh nghiên cứu, khảo sát, thiết kế điều chỉnh hướng tuyến theo phương án đề xuất của UBND tỉnh Lạng Sơn như trên để hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, đồng thời làm cơ sở cho UBND tỉnh Lạng Sơn cập nhật điều chỉnh các quy hoạch có liên quan để làm căn cứ thực hiện dự án.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (văn bản số 80/UBND-GT ngày 12/01/2024)

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thống nhất với các nội dung trong hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (văn bản số 515/NHNN-TD ngày 23/01/2024)

3.1. Về nguồn vốn thực hiện dự án

- Về Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Theo hồ sơ dự án, vốn ngân sách nhà nước tham gia trong dự án là 9.800 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 5.720 tỷ đồng. Đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối với phân vốn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định liên ngành theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Luật PPP.

- Về nguồn vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư: Theo hồ sơ dự án, vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư là 829 tỷ đồng, chiếm khoảng 18,62% tổng vốn nhà đầu tư huy động, như vậy tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án ở mức rất thấp, chỉ khoảng 5,82% tổng mức đầu tư của dự án. Để tăng tính khả thi, hiệu quả của dự án cần xem xét tăng tỷ lệ nguồn vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư.

- Về nguồn vốn huy động:

+ Theo hồ sơ, nhu cầu vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của dự án khoảng 3.622 tỷ đồng, trong đó vốn vay là 2.500 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác là 1.122 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo rõ về nguồn vốn huy động hợp pháp khác và khả năng huy động theo từng loại vốn; thời gian vay, kỳ hạn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), tiến độ giải ngân các nguồn vốn do nhà đầu tư huy động; chi phí huy động vốn... theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 4 Nghị định 28/2021/NĐ-CP.

+ Về nguồn vốn vay thực hiện dự án: Theo hồ sơ, dự án có thời gian hoàn vốn là 22 năm 7 tháng. Tại Bảng phân tích khả năng trả nợ của dự án (Bảng 6 Tập Thuyết minh), trong 12 năm đầu khai thác, dự án không có khả năng trả nợ gốc; Bên cạnh đó, tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đã nhận định: *Do đặc thù dự án khu vực miền núi nên nhu cầu vận tải giai đoạn đầu chưa cao, thời gian hoàn vốn dài nên chưa thực sự hấp dẫn các TCTD cho vay nên nhà đầu tư gặp khó khăn về thu xếp nguồn vốn vào dự án.* Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ thêm về việc cân đối nguồn vốn đảm bảo khả năng trả nợ cho nhà tài trợ; đồng thời, báo cáo về khả năng huy động nguồn vốn khác trong trường hợp không huy động được vốn vay từ các TCTD như dự kiến.

3.2. Một số nội dung khác

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2020 và nhiều lần điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo cụ thể hiện trạng, tình hình và tiến độ triển khai, thực hiện dự án.

- Tại Thông báo số 94/TB-VPCP ngày 24/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, Thường trực Chính phủ có ý kiến: *Quy mô đường cao tốc phải có quy mô tối thiểu 04 làn xe hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tránh lãng phí, khó khăn khi đầu tư mở rộng.* Do đó, trường hợp đầu tư dự án theo quy mô phân kỳ, trong đó giai đoạn 1 có 76% tuyến đường bề rộng 13,5m, đề nghị xem xét, cân nhắc sử dụng cụm từ “cao tốc” tại tên dự án, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn đường cao tốc theo quy định.

4. Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 721/GTVT-ĐTCT ngày 19/01/2024)

4.1. Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP

Khoản 1 Điều 18 Luật PPP quy định: "*Chủ trương đầu tư dự án PPP được điều chỉnh khi thay đổi mục tiêu, địa điểm, quy mô, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP trong các trường hợp sau đây: a) Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; b) Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi, c) Khi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi*".

Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 106/2023/QH15 về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, trong đó cho phép điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư Dự án. Như vậy, UBND tỉnh Cao Bằng trình điều chỉnh chủ trương đầu tư là có cơ sở.

4.2. Đánh giá về tổng mức đầu tư Dự án điều chỉnh

Việc thay đổi phần vốn nhà nước tham gia Dự án (tăng từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng), lãi suất tính toán trong phương án tài chính giảm 1,5% (từ 13% xuống 11,5%) làm giảm lãi vay khoảng 80 tỷ đồng (tổng mức đầu tư điều chỉnh 14.251,92 tỷ đồng) so với giá trị tổng mức đầu tư đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 (14.332 tỷ đồng) là có cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị liên quan tham khảo lãi suất của các dự án PPP tương tự đã đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (như 03 dự án PPP đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 đoạn Diên Châu - Bãi Vọt, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo), các dự án đã phê duyệt Báo cáo NCKT (Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội) để làm cơ sở xác định mức lãi suất vốn vay phù hợp.

4.3. Đánh giá về cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh

Việc thay đổi phần vốn nhà nước tham gia Dự án (tăng từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng) làm phần vốn Nhà đầu tư giảm (từ 7.751,618 tỷ đồng xuống 4.451,92 tỷ đồng), với giá trị phần vốn nhà nước sau điều chỉnh sẽ chiếm 68,76% trong tổng mức đầu tư là phù hợp với Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ¹.

4.4. Đánh giá về thời gian thực hiện dự án

Theo nội dung khoản khoản 5, Điều 1 Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023, thời gian thực hiện Giai đoạn 1: năm 2020 - 2025; thời gian vận

¹ Điều 2 và Phụ lục I Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội.

hành, thu phí hoàn vốn khoảng 23 năm (từ 2026 -2049). Việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án là cần thiết để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đảm bảo quy định. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện đảm bảo thời gian đã đề xuất.

4.5. Các nội dung liên quan khác (nếu có)

- Về kết quả dự báo nhu cầu vận tải: Kết quả dự báo nhu cầu vận tải của Dự án trong bước lập Báo cáo NCKT đã được đơn vị Tư vấn thiết kế điều tra, khảo sát, tính toán; đơn vị Tư vấn thẩm tra kiểm tra, đánh giá sự phù hợp với quy định; các cơ quan của tỉnh Cao Bằng rà soát, trình UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐUBND ngày 15/9/2023. Tuy nhiên, kết quả dự báo nhu cầu vận tải tại hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư thấp hơn so với hồ sơ dự án đã được phê duyệt. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị rà soát, làm rõ lý do, cơ sở lựa chọn điều chỉnh kết quả dự báo nhu cầu vận tải tại hồ sơ điều chỉnh chủ trương Dự án.

- Về giá dịch vụ sử dụng đường bộ: Theo hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, điều chỉnh giảm giá dịch vụ sử dụng đường bộ từ 2.100 đ/xe/km xuống 2.000 đ/xe/km. Việc giảm giá dịch vụ sử dụng đường cao tốc có tác dụng giảm chi phí vận tải, sẽ thu hút thêm lượng phương tiện tham gia sử dụng đường cao tốc (từ QL.4A song hành), do vậy đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, cập nhật mức giá dịch vụ điều chỉnh để tính toán kết quả dự báo nhu cầu vận tải đảm bảo tính tin cậy cao (lưu ý đánh giá số liệu dự báo và thực tế của các tuyến cao tốc có tính chất tương tự đã đưa vào khai thác, đặc biệt lưu ý xe nhóm 4 và 5).

Ngoài các nội dung nêu trên, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Lễ khởi công Dự án ngày 01/01/2024, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo Nhà đầu tư và các đơn vị liên quan nghiên cứu thêm phương án đầu tư với quy mô 4 làn xe (bề rộng nền đường 17 m) nhằm nâng cao năng lực khai thác, bảo đảm an toàn và hiệu quả đầu tư Dự án.

5. Bộ Xây dựng (văn bản số 838/BXD-HĐXD ngày 29/02/2024)

5.1. Về tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày

16/01/2023. Theo đó, tuyến cao tốc có chiều dài khoảng 121,06km (qua địa phận tỉnh Lạng Sơn khoảng 52km, qua địa phận tỉnh Cao Bằng khoảng 69,06km); phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 đầu tư khoảng 93,35km (từ Km0+00 đến Km93+350) thực hiện từ năm 2020 - 2025, giai đoạn 2 đầu tư khoảng 27,71km (từ Km93+350 đến Km121+060) thực hiện sau năm 2025. Sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 22.690 tỷ đồng, trong đó: giai đoạn 1 khoảng 13.174 tỷ đồng; giai đoạn 2 khoảng 9.516 tỷ đồng. Loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

- Theo báo cáo tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 và hồ sơ gửi kèm, UBND tỉnh Cao Bằng đã và đang triển khai các công việc:

+ Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1) được Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023. Quy mô đầu tư giai đoạn 1: Chiều dài tuyến khoảng 93,35km; mặt cắt ngang $B_{nền} = 17m$ đối với đoạn thông thường và $B_{nền} = 13,5m$ đối với đoạn khó khăn; vận tốc thiết kế 80km/h; xây dựng các công trình cầu, hầm, nút giao, thoát nước, đường gom, đường ngang, đường hoàn trả, công trình phục vụ khai thác, công trình phụ trợ. Tổng mức đầu tư khoảng 14.331,618 tỷ đồng (vốn do Nhà đầu tư huy động khoảng 7.751,618 tỷ đồng; vốn nhà nước tham gia trong dự án khoảng 6.580 tỷ đồng).

+ Đã lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, hiện đang thực hiện đàm phán, thương thảo hợp đồng thực hiện dự án.

5.2. Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ. Tại Điều 2 Nghị quyết số 106/2023/QH15 cho phép tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được vượt quá 50% tổng mức đầu tư, theo đó tại Phụ lục I quy định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư không quá 70%.

- Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư, theo đó không thay đổi giá trị tổng mức đầu tư (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng), cập nhật giá trị phần vốn ngân sách nhà nước trong dự án từ 6.580 tỷ đồng thành 9.800 tỷ đồng (chiếm khoảng 68,76% tổng mức đầu tư). Việc thay đổi phần vốn nhà nước dẫn đến

phần lãi vay trong thời gian xây dựng thay đổi, điều chỉnh thời gian thu phí hoàn vốn cho nhà đầu tư.

5.3. Ý kiến về đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư năm 2023² với sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 22.690 tỷ đồng, được phân kỳ thành 02 giai đoạn đầu tư (giai đoạn 1 khoảng 13.174 tỷ đồng, từ năm 2020 đến năm 2025; giai đoạn 2 khoảng 9.516 tỷ đồng, từ năm 2025 trở đi).

- Tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án với các nội dung: sơ bộ tổng mức đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; thời điểm thực hiện dự án; phương án tài chính. Tuy nhiên, sơ bộ tổng mức đầu tư tại Tờ trình và hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh kèm theo chỉ đề cập đến giai đoạn 1, không đề cập giai đoạn 2, do đó chưa xác định được sơ bộ tổng mức đầu tư điều chỉnh của toàn bộ dự án.

- Đối chiếu với các nội dung giai đoạn 1 đã được phê duyệt điều chỉnh năm 2023, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

+ Giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) điều chỉnh trình thẩm định vượt so với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg (vượt khoảng 1.078 tỷ đồng, xấp xỉ khoảng 8,2%)³, trong khi quy mô thiết kế của dự án không thay đổi. Theo thuyết minh, giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư điều chỉnh chủ yếu cập nhật theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND⁴, tuy nhiên chưa có thuyết minh lý do điều chỉnh tăng sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 so với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg.

+ Tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội đã có quy định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP không quá 70%. Theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND, cơ cấu nguồn vốn đầu tư giai đoạn 1 của Dự án cơ bản đáp ứng quy định (với ngân

² Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (PPP).

³ Theo Báo cáo NCKT điều chỉnh dự án trình thẩm định, giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 điều chỉnh là 14.251.917 tỷ đồng. Trong khi giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 được phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg là 13.174 tỷ đồng.

⁴ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (PPP) (Giai đoạn 1).

sách nhà nước chiếm 68,76% tổng mức đầu tư giai đoạn 1). Tuy nhiên, nếu xét toàn bộ dự án (gồm 02 giai đoạn) thì tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước dự kiến vượt so với quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 do giai đoạn 2 sử dụng vốn ngân sách Trung ương, địa phương theo Quyết định số 20/QĐ-TTg.

- Trên cơ sở các ý kiến nêu trên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đề UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và làm rõ các nội dung sau:

(i) Việc giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) điều chỉnh vượt giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) tại Quyết định số 20/QĐ-TTg.

(ii) Đánh giá tổng thể sơ bộ tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án (gồm 02 giai đoạn) so với sơ bộ tổng mức đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg. Trường hợp chỉ điều chỉnh giai đoạn 1 của Dự án thì phải làm rõ phạm vi, nội dung điều chỉnh trong Tờ trình.

(iii) Rà soát cơ cấu nguồn vốn áp dụng cho toàn bộ dự án đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15.

6. Bộ Tài chính (văn bản số 2714/BTC-ĐT ngày 18/3/2024)

6.1. Về cơ sở đề xuất điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư Dự án

Tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (Dự án) được cho phép áp dụng tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư không quá 70%.

Tại Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội, Chính phủ giao UBND tỉnh Cao Bằng “*Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, triển khai Dự án thực hiện theo quy định hiện hành*”. Vì vậy, UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục nội dung trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

6.2. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Dự án đã được UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) và lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án. Theo báo cáo tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án (tăng phần vốn Nhà nước

tham gia Dự án từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng, chiếm 68,76% tổng mức đầu tư giai đoạn 1).

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án sẽ tác động tới phương án tài chính tại hồ sơ mời thầu, song tại nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, UBND tỉnh Cao Bằng chưa làm rõ sự cần thiết và tính khả thi của đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, cụ thể:

- Chưa đánh giá, làm rõ sự phù hợp của phương án đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đối với các trường hợp được phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14⁵ (Luật PPP).

- Theo nội dung BCNCKT đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia Dự án (giai đoạn 1) chiếm 45,91% đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của Dự án. Việc đề xuất điều chỉnh tăng tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia Dự án lên 68,7% cần được rà soát, đánh giá kỹ đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư và tiết kiệm ngân sách Nhà nước, tránh làm giảm lợi thế của dự án đầu tư theo phương thức PPP trong điều kiện Dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt Dự án và lựa chọn Nhà đầu tư.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật PPP, *Hợp đồng được ký kết trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, kết quả đàm phán hợp đồng, hồ sơ dự thầu còn hiệu lực, thông tin năng lực của nhà đầu tư đã được cập nhật tại thời điểm ký kết và hồ sơ mời thầu. Đồng thời, tại Điều 64 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP, quy định cơ sở, nguyên tắc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng Dự án: Việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không được làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu (điểm d khoản 2); Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không thành công, bên mời thầu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy kết quả lựa chọn nhà đầu tư... (khoản 7).*

UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tại Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/11/2023. Tuy nhiên, UBND tỉnh Cao Bằng chưa làm rõ việc đấu thầu lựa chọn lại Nhà đầu tư trong trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư do tỷ lệ vốn nhà nước tham gia Dự án là một trong các tiêu chí đánh giá để đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án;

⁵ Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; Quy hoạch, chỉnh sớch, pháp luật cú lờn quan thay đổi; Khi điều chỉnh bảo cảo nghẽn cứu khả thi.

chưa đánh giá sự phù hợp của nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng Dự án giữa Cơ quan có thẩm quyền và Nhà đầu tư đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án tuân thủ các nguyên tắc quy định về đàm phán, ký kết hợp đồng dự án PPP.

- Việc Nhà đầu tư chủ yếu gặp khó khăn trong việc huy động vốn vay để thực hiện Dự án sau khi đã trúng thầu là chưa đảm bảo đánh giá đúng các yếu tố, nguyên nhân khách quan đồng thời Nhà đầu tư chưa đánh giá, dự báo và chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết đáp ứng đúng yêu cầu trong BCNCKT và các tiêu chí trong hồ sơ đấu thầu được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ các nội dung nêu trên đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, tăng phần vốn nhà nước tham gia Dự án đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật để Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

6.3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối phần vốn nhà nước bổ sung tham gia Dự án

UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất sử dụng bổ sung ngân sách trung ương tham gia thực hiện Dự án là 3.220 tỷ đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15, đối với phần vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư Dự án được bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ đề xuất, phần vốn ngân sách trung ương nêu trên tham gia Dự án chưa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối theo quy định của pháp luật về đầu tư công nên chưa có cơ sở để xem xét, có ý kiến về nội dung này.

Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn ngân sách trung ương như phương án đề xuất của Tỉnh đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết số 106/2023/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo khả thi, hiệu quả đầu tư và sử dụng tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Phụ lục 02

THÀNH PHẦN HỒ SƠ BÁO CÁO NCTKT DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Báo cáo số / BC-HĐTĐLN ngày / 6/2024 của Hội đồng thẩm định liên ngành)

I. Hồ sơ nhận ngày 20/12/2023

1. Tờ trình số 3448/ TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức PPP.

2. Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh.

3. Hồ sơ pháp lý có liên quan.

II. Hồ sơ nhận ngày 23/5/2024

1. Tờ trình số 1106/ TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức PPP, kèm theo phụ lục tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh.

2. Báo cáo NCTKT Dự án sau giải trình.

3. Hồ sơ pháp lý có liên quan.

A. hong - A. Hoàng

GSTĐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80 /UBND-GT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 01 năm 2024

V/v ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành đối với nội dung điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 2250 ...
	Ngày: 12.01.2024
Chuyên:
	Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 214/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 08/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Cử thành viên Hội đồng và xin ý kiến về hồ sơ, dự thảo kế hoạch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP (sau đây gọi tắt là Dự án). Thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành của tỉnh Cao Bằng có ý kiến như sau:

1. Về cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định liên ngành: UBND tỉnh Cao Bằng đã có Công văn số 09/UBND-GT ngày 03/01/2024 về việc cử thành viên tham gia Hội đồng thẩm định liên ngành để thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh Dự án.

2. Về hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án: hồ sơ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kiểm tra, rà soát trước khi trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định (tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023), do đó thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành của tỉnh Cao Bằng thống nhất với các nội dung trong hồ sơ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án.

3. Thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành của tỉnh Cao Bằng: nhất trí với các nội dung của dự thảo Kế hoạch thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 214/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 08/01/2024 (kèm theo phiếu tích ý kiến).

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định liên ngành xem xét, tổng hợp, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, GTVT;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, GT_H.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH CAO BẰNG
Hoàng Văn Thạch

A.hong - A.thuy

GSTĐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /UBND-KT

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2024

V/v tham gia ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành đối với nội dung điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 2948
	Ngày: 15.01.2024
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 10877/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP (sau đây gọi tắt là Dự án). Sau khi xem xét hồ sơ Dự án kèm theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên môn, thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành tỉnh Lạng Sơn có ý kiến như sau:

1. Đánh giá về hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Hồ sơ lấy ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án cơ bản đầy đủ theo mục C Mẫu số 01 Phụ Lục II ban hành kèm theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gồm: Tờ trình thẩm định điều chỉnh chủ trương Dự án; Báo cáo NCTKT điều chỉnh; tập văn bản pháp lý.

2. Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 và điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023.

- Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư bao gồm: (1) Điều chỉnh tổng mức đầu tư; (2) Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư; (3) Điều chỉnh thời điểm thực hiện dự án; (4) Điều chỉnh phương án tài chính.

- Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định:

Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 106/2023/QH15 về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; trong đó: "Cho phép tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương

thức đối tác công tư được vượt quá 50% tổng mức đầu tư đối với 02 dự án theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này". Tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 quy định Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư có tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư dự án không quá 70%.

Như vậy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 18¹ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP).

3. Đánh giá về cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện dự án điều chỉnh

3.1. Về cơ cấu nguồn vốn điều chỉnh

Theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất vốn ngân sách nhà nước tham gia khoảng 9.800 tỷ đồng (*chiếm 68,76% tổng mức đầu tư; trong đó ngân sách trung ương là 5.720 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 4.080 tỷ đồng*). Phần vốn ngân sách nhà nước tham gia tăng khoảng 3.220 tỷ đồng so với cơ cấu được duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ (*phần vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án là 6.580 tỷ đồng; trong đó ngân sách trung ương là 2.500 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 4.080 tỷ đồng*). Nội dung đề xuất vốn ngân sách nhà nước tham gia dự án phù hợp với Điều 2 Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 13 Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đối với nguồn vốn tăng thêm (*vốn ngân sách trung ương*) phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối theo quy định của pháp luật về đầu tư công, còn đối với phần vốn ngân sách địa phương do cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương thẩm định.

3.2. Về thời gian thực hiện dự án

Theo khoản 5 Điều 1 Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ "*Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 1: năm 2020-2025*"; tuy nhiên theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng chỉ có đề xuất thời điểm thực hiện dự án. Do vậy đề nghị cơ quan đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành xác định thời gian, tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp.

4. Các nội dung khác

Báo cáo NCKT được phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng phù hợp với quy mô đầu tư xây dựng theo

¹ Chủ trương đầu tư dự án PPP được điều chỉnh khi thay đổi mục tiêu, địa điểm, quy mô, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP trong các trường hợp sau đây:

- a) Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng;
- b) Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi;
- c) Khi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.

Quyết định phê duyệt Chủ trương đầu tư số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 và Quyết định phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên để đảm bảo tối ưu phương án tuyến, tránh làm phân cắt các khu tập trung đông dân cư, tránh làm ảnh hưởng đến quy hoạch và định hướng phát triển lâu dài thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, phù hợp với ý kiến, kiến nghị của cử tri, UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng tiếp tục nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đoạn tránh đập Thâm Luông (Văn bản số 240/UBND-KT ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

Nội dung phương án đã được UBND tỉnh Lạng Sơn và UBND tỉnh Cao Bằng tổ chức nghiên cứu, xem xét tại thực địa và UBND tỉnh Cao Bằng đã thống nhất triển khai thực hiện điều chỉnh trong các bước tiếp theo tại Thông báo số 706/TB-UBND ngày 29/3/2023 về thông báo kết luận tại buổi làm việc giữa lãnh đạo UBND tỉnh Lạng Sơn và lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng về Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng tiếp tục chỉ đạo cơ quan lập dự án đầu tư và các cơ quan chuyên môn của tỉnh nghiên cứu, khảo sát, thiết kế điều chỉnh hướng tuyến theo phương án đề xuất của UBND tỉnh Lạng Sơn như trên để hoàn chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ theo kế hoạch, đồng thời làm cơ sở cho UBND tỉnh Lạng Sơn cập nhật điều chỉnh các quy hoạch có liên quan để làm căn cứ thực hiện dự án.

Trên đây là ý kiến thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành tỉnh Lạng Sơn đối với điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP. Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định liên ngành xem xét, tổng hợp, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư dự án theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, GTVT, TC, XD, TN và MT, NN và PTNT;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD tỉnh;
- UBND các huyện: Văn Lãng, Tràng Định;
- CPVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lương Trọng Quỳnh
Thành viên HĐĐT liên ngành**

Số: 515 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

V/v ý kiến về kế hoạch thẩm định và điều chỉnh BCNCTKT Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 10877/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/12/2023 và số 214/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 08/01/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có ý kiến về dự thảo kế hoạch thẩm định và điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP (dự án) như sau:

1. Về dự thảo kế hoạch thẩm định điều chỉnh BCNCTKT dự án:

Tại dự thảo Bảng phân công trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng thẩm định liên ngành đính kèm Công văn số 214/BKHĐT-GSTĐĐT phân công NHNN thẩm định các nội dung: đánh giá về thời gian thực hiện (Mục 6) và đánh giá về phương án tài chính (Mục 7); Các nội dung này không thuộc chức năng, nhiệm vụ và chuyên môn sâu của NHNN. Do đó, đề nghị không phân công trách nhiệm thẩm định cho NHNN đối với các nội dung tại Mục 6 và 7 nêu trên.

2. Về BCNCTKT điều chỉnh dự án:

2.1. Về nguồn vốn thực hiện dự án:

- Về Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Theo hồ sơ dự án, vốn ngân sách nhà nước tham gia trong dự án là 9.800 tỷ đồng, trong đó ngân sách trung ương là 5.720 tỷ đồng. Đề nghị Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối với phần vốn ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định liên ngành theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 13 Luật PPP.

- Về nguồn vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư: Theo hồ sơ dự án, vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư là 829 tỷ đồng, chiếm khoảng 18,62% tổng vốn nhà đầu tư huy động, như vậy tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia vào dự án ở mức rất thấp, chỉ khoảng 5,82% tổng mức đầu tư của dự án. Để tăng tính khả thi, hiệu quả của dự án cần xem xét tăng tỷ lệ nguồn vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư.

- Về nguồn vốn huy động:

+ Theo hồ sơ, nhu cầu vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của dự án khoảng 3.622 tỷ đồng, trong đó vốn vay là 2.500 tỷ đồng, vốn huy động hợp pháp khác là 1.122 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo rõ về nguồn vốn huy động hợp pháp khác và khả năng huy động theo từng loại vốn; thời gian vay, kỳ hạn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (nếu có), tiến độ giải ngân các

nguồn vốn do nhà đầu tư huy động; chi phí huy động vốn... theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 4 Nghị định 28/2021/NĐ-CP.

+ Về nguồn vốn vay thực hiện dự án: Theo hồ sơ, dự án có thời gian hoàn vốn là 22 năm 7 tháng. Tại Bảng phân tích khả năng trả nợ của dự án (Bảng 6 Tập Thuyết minh), trong 12 năm đầu khai thác, dự án không có khả năng trả nợ gốc; Bên cạnh đó, tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đã nhận định: *Do đặc thù dự án khu vực miền núi nên nhu cầu vận tải giai đoạn đầu chưa cao, thời gian hoàn vốn dài nên chưa thực sự hấp dẫn các TCTD cho vay nên nhà đầu tư gặp khó khăn về thu xếp nguồn vốn vào dự án.* Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ thêm về việc cân đối nguồn vốn đảm bảo khả năng trả nợ cho nhà tài trợ; đồng thời, báo cáo về khả năng huy động nguồn vốn khác trong trường hợp không huy động được vốn vay từ các TCTD như dự kiến.

2.2. Một số nội dung khác:

- Dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2020 và nhiều lần điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo cụ thể hiện trạng, tình hình và tiến độ triển khai, thực hiện dự án.

- Tại Thông báo số 94/TB-VPCP ngày 24/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, Thường trực Chính phủ có ý kiến: *Quy mô đường cao tốc phải có quy mô tối thiểu 04 làn xe hoàn chỉnh theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, tránh lãng phí, khó khăn khi đầu tư mở rộng.* Do đó, trường hợp đầu tư dự án theo quy mô phân kỳ, trong đó giai đoạn 1 có 76% tuyến đường bề rộng 13,5m, đề nghị xem xét, cân nhắc sử dụng cụm từ “cao tốc” tại tên dự án, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn đường cao tốc theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu VP, Vụ TD, TD3 (NTNLinh,2b).



Đào Minh Tú

Số: 721 /BGTVT-KHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024

V/v ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) nhận được văn bản số 10877/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xin ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP (sau đây gọi là Dự án) theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP


Khoản 1 Điều 18 Luật PPP quy định: "*Chủ trương đầu tư dự án PPP được điều chỉnh khi thay đổi mục tiêu, địa điểm, quy mô, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP trong các trường hợp sau đây: a) Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; b) Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi; c) Khi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi*".

Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 106/2023/QH15 về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, trong đó cho phép điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư Dự án. Như vậy, UBND tỉnh Cao Bằng trình điều chỉnh chủ trương đầu tư là có cơ sở.

2. Đánh giá về tổng mức đầu tư Dự án điều chỉnh

Việc thay đổi phần vốn nhà nước tham gia Dự án (tăng từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng), lãi suất tính toán trong phương án tài chính giảm 1,5% (từ 13% xuống 11,5%) làm giảm lãi vay khoảng 80 tỷ đồng (tổng mức đầu tư điều chỉnh 14.251,92 tỷ đồng) so với giá trị tổng mức đầu tư đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 (14.332 tỷ đồng) là có cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị liên quan tham khảo lãi suất của các dự án PPP tương tự đã đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (như 03 dự án PPP đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 đoạn Diên Châu - Bãi Vọt, Nha Trang - Cam Lâm, Cam Lâm - Vĩnh Hảo), các dự án đã phê duyệt

Trên đây là ý kiến của Bộ GTVT, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Đường cao tốc Việt Nam;
- Cục Quản lý đầu tư xây dựng;
- Lưu: VT, KHĐT_(BiênPH).

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2714 /BTC-ĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2024

V/v Thẩm định điều chỉnh
BCNCKT Dự án đầu tư xây dựng
tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh
Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao
Bằng) theo phương thức PPP

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 10877/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/12/2023 về việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 3448/TTr – UBND ngày 13/12/2023). Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về cơ sở đề xuất điều chỉnh (lần 2) chủ trương đầu tư Dự án

Tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) – Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (Dự án) được cho phép áp dụng tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư không quá 70%.

Tại Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội, Chính phủ giao UBND tỉnh Cao Bằng “Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; việc lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, triển khai Dự án thực hiện theo quy định hiện hành”. Vì vậy, UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, trình tự, thủ tục nội dung trình phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Dự án đã được UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) và lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án. Theo báo cáo tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án (tăng phần vốn Nhà nước tham gia Dự án từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng, chiếm 68,76% tổng mức đầu tư giai đoạn I).

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án sẽ tác động tới phương án tài chính tại hồ sơ mời thầu, song tại nội dung báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, UBND tỉnh Cao Bằng chưa làm rõ sự cần thiết và tính khả thi của đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án, cụ thể:

- Chưa đánh giá, làm rõ sự phù hợp của phương án đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đối với các trường hợp được phép điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14¹ (Luật PPP).

- Theo nội dung BCNCKT đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023, tỷ lệ vốn nhà nước tham gia Dự án (giai đoạn 1) chiếm 45,91% đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của Dự án. Việc đề xuất điều chỉnh tăng tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia Dự án lên 68,7% cần được rà soát, đánh giá kỹ đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư và tiết kiệm ngân sách Nhà nước, tránh làm giảm lợi thế của dự án đầu tư theo phương thức PPP trong điều kiện Dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt Dự án và lựa chọn Nhà đầu tư.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật PPP, *Hợp đồng được ký kết trên cơ sở quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, kết quả đàm phán hợp đồng, hồ sơ dự thầu còn hiệu lực, thông tin năng lực của nhà đầu tư đã được cập nhật tại thời điểm ký kết và hồ sơ mời thầu.* Đồng thời, tại Điều 64 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PPP, quy định cơ sở, nguyên tắc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng Dự án: *Việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không được làm thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu (điểm d khoản 2); Trường hợp đàm phán, hoàn thiện hợp đồng không thành công, bên mời thầu báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy kết quả lựa chọn nhà đầu tư...* (khoản 7).

UBND tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án tại Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/11/2023. Tuy nhiên, UBND tỉnh Cao Bằng chưa làm rõ việc đấu thầu lựa chọn lại Nhà đầu tư trong trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư do tỷ lệ vốn nhà nước tham gia Dự án là một trong các tiêu chí đánh giá để đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án; chưa đánh giá sự phù hợp của nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng Dự án giữa Cơ quan có thẩm quyền và Nhà đầu tư đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án tuân thủ các nguyên tắc quy định về đàm phán, ký kết hợp đồng dự án PPP.

- Việc Nhà đầu tư chủ yếu gặp khó khăn trong việc huy động vốn vay để thực hiện Dự án sau khi đã trúng thầu là chưa đảm bảo đánh giá đúng các yếu tố, nguyên nhân khách quan đồng thời Nhà đầu tư chưa đánh giá, dự báo và chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết đáp ứng đúng yêu cầu trong BCNCKT và các tiêu chí trong hồ sơ đấu thầu được Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng làm rõ các nội dung nêu trên đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư, tăng phần vốn nhà nước tham gia Dự án đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

¹ Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi; Khi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối phần vốn nhà nước bổ sung tham gia Dự án

UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất sử dụng bổ sung ngân sách trung ương tham gia thực hiện Dự án là 3.220 tỷ đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15, đối với phần vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư Dự án được bố trí từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ đề xuất, phần vốn ngân sách trung ương nêu trên tham gia Dự án chưa được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối theo quy định của pháp luật về đầu tư công nên chưa có cơ sở để xem xét, có ý kiến về nội dung này.

Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn ngân sách trung ương như phương án đề xuất của Tỉnh đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, Nghị quyết số 106/2023/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo khả thi, hiệu quả đầu tư và sử dụng tiết kiệm ngân sách nhà nước.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Cao Bằng;
- Cục Quản lý Giá;
- Các Vụ: NSNN, TCNH, PC;
- Lưu: VT, ĐT (04) *q*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Văn Khăng



Bộ Xây dựng
29-02-2024
15:11:09 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **838** /BXD-HĐXD

Hà Nội, ngày **29** tháng 02 năm 2024

V/v ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 10877/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 25/12/2023, Văn bản số 531/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 19/01/2024 và Văn bản số 1235/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 21/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị có ý kiến thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Về tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023. Theo đó, tuyến cao tốc có chiều dài khoảng 121,06km (qua địa phận tỉnh Lạng Sơn khoảng 52km, qua địa phận tỉnh Cao Bằng khoảng 69,06km); phân kỳ đầu tư thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 đầu tư khoảng 93,35km (từ Km0+00 đến Km93+350) thực hiện từ năm 2020 - 2025, giai đoạn 2 đầu tư khoảng 27,71km (từ Km93+350 đến Km121+060) thực hiện sau năm 2025. Sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 22.690 tỷ đồng, trong đó: giai đoạn 1 khoảng 13.174 tỷ đồng; giai đoạn 2 khoảng 9.516 tỷ đồng. Loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT).

- Theo báo cáo tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 và hồ sơ gửi kèm, UBND tỉnh Cao Bằng đã và đang triển khai các công việc:

+ Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) (giai đoạn 1) được Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023. Quy mô đầu tư giai đoạn 1: Chiều dài tuyến khoảng 93,35km; mặt cắt ngang $B_{nền} = 17m$ đối với đoạn thông thường và $B_{nền} = 13,5m$ đối với đoạn khó khăn; vận tốc thiết kế 80km/h; xây dựng các công trình cầu, hầm, nút giao, thoát nước, đường gom, đường ngang, đường hoàn trả, công trình phục vụ khai thác, công trình phụ trợ. Tổng mức đầu tư khoảng 14.331,618 tỷ

đồng (vốn do Nhà đầu tư huy động khoảng 7.751,618 tỷ đồng; vốn nhà nước tham gia trong dự án khoảng 6.580 tỷ đồng).

+ Đã lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án, hiện đang thực hiện đàm phán, thương thảo hợp đồng thực hiện dự án.

2. Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

- Quốc hội khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ. Tại Điều 2 Nghị quyết số 106/2023/QH15 cho phép tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được vượt quá 50% tổng mức đầu tư, theo đó tại Phụ lục I quy định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia đối với Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư không quá 70%.

- Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư, theo đó không thay đổi giá trị tổng mức đầu tư (không bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng), cập nhật giá trị phần vốn ngân sách nhà nước trong dự án từ 6.580 tỷ đồng thành 9.800 tỷ đồng (chiếm khoảng 68,76% tổng mức đầu tư). Việc thay đổi phần vốn nhà nước dẫn đến phần lãi vay trong thời gian xây dựng thay đổi, điều chỉnh thời gian thu phí hoàn vốn cho nhà đầu tư.

3. Ý kiến về đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư năm 2023¹ với sơ bộ tổng mức đầu tư khoảng 22.690 tỷ đồng, được phân kỳ thành 02 giai đoạn đầu tư (giai đoạn 1 khoảng 13.174 tỷ đồng, từ năm 2020 đến năm 2025; giai đoạn 2 khoảng 9.516 tỷ đồng, từ năm 2025 trở đi).

- Tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án với các nội dung: sơ bộ tổng mức đầu tư; cơ cấu nguồn vốn; thời điểm thực hiện dự án; phương án tài chính. Tuy nhiên, sơ bộ tổng mức đầu tư tại Tờ trình và hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh kèm theo chỉ đề cập đến giai đoạn 1, không đề cập giai đoạn 2, do đó chưa xác định được sơ bộ tổng mức đầu tư điều chỉnh của toàn bộ dự án.

- Đối chiếu với các nội dung giai đoạn 1 đã được phê duyệt điều chỉnh năm 2023, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

+ Giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) điều chỉnh trình thẩm định vượt so với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg (vượt khoảng 1.078 tỷ đồng, xấp xỉ khoảng 8,2%)², trong khi quy mô thiết kế của dự án không thay đổi. Theo thuyết

¹ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (PPP).

² Theo Báo cáo NCTKT điều chỉnh dự án trình thẩm định, giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 điều chỉnh là 14.251,917 tỷ đồng. Trong khi giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 được phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg là 13.174 tỷ đồng.

minh, giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư điều chỉnh chủ yếu cập nhật theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND³, tuy nhiên chưa có thuyết minh lý do điều chỉnh tăng sơ bộ tổng mức đầu tư giai đoạn 1 so với giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg.

+ Tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội đã có quy định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư của Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức PPP không quá 70%. Theo Tờ trình số 3448/TTr-UBND, cơ cấu nguồn vốn đầu tư giai đoạn 1 của Dự án cơ bản đáp ứng quy định (với ngân sách nhà nước chiếm 68,76% tổng mức đầu tư giai đoạn 1). Tuy nhiên, nếu xét toàn bộ dự án (gồm 02 giai đoạn) thì tỷ lệ vốn ngân sách nhà nước dự kiến vượt so với quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 do giai đoạn 2 sử dụng vốn ngân sách Trung ương, địa phương theo Quyết định số 20/QĐ-TTg.

- Trên cơ sở các ý kiến nêu trên, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến đề UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát và làm rõ các nội dung sau:

(i) Việc giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) điều chỉnh vượt giá trị sơ bộ tổng mức đầu tư (giai đoạn 1) tại Quyết định số 20/QĐ-TTg.

(ii) Đánh giá tổng thể sơ bộ tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án (gồm 02 giai đoạn) so với sơ bộ tổng mức đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-TTg. Trường hợp chỉ điều chỉnh giai đoạn 1 của Dự án thì phải làm rõ phạm vi, nội dung điều chỉnh trong Tờ trình.

(iii) Rà soát cơ cấu nguồn vốn áp dụng cho toàn bộ dự án đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp và thực hiện theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTXD, HDXD_{ĐTB}.

KT. BỘ TRƯỞNG
HIU TRƯỞNG



Bùi Xuân Dũng

³ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư (PPP) (Giai đoạn 1).

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /TB-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết luận cuộc họp Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư

Ngày 10/4/2024, tại trụ sở Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Hội đồng), Hội đồng thẩm định liên ngành (Hội đồng TĐLN) Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (Dự án) đã họp thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCTKT) Dự án. Tham dự cuộc họp có các đồng chí thành viên Hội đồng TĐLN và người được ủy quyền của thành viên Hội đồng TĐLN và đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nghe báo cáo của đại diện UBND tỉnh Cao Bằng, Báo cáo kết quả thẩm định của Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư, Hội đồng TĐLN đã thảo luận và kết luận như sau:

1. Đánh giá chung:

- Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023. Nay, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất tăng vốn NN trong Dự án (từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP, Dự án phải thực hiện điều chỉnh CTĐT. Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật PPP Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

- Thành viên Hội đồng TĐLN và người được ủy quyền của thành viên Hội đồng TĐLN đã tham gia đóng góp ý kiến rất cụ thể, có trách nhiệm và ủng hộ đề xuất của UBND tỉnh Cao Bằng.

- Hồ sơ Dự án điều chỉnh cơ bản có đủ thành phần theo quy định. Tuy nhiên, Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh còn một số nội dung cần phân tích, đánh giá kỹ hơn như nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Để đáp ứng tiến độ thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án, Hội đồng TĐLN đề nghị:

(1) UBND tỉnh Cao Bằng nghiên cứu kỹ dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định của Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư (*chi tiết xem Phụ lục kèm theo*), ý kiến của các thành viên Hội đồng, ý kiến thẩm định của các Bộ, ngành liên quan (*chi tiết xem tài liệu theo danh mục*) để tiếp thu và khẩn trương hoàn thiện Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh bảo đảm chất lượng, tính chính chính xác các số liệu, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Hội đồng TĐLN). Trong đó, lưu ý tập trung vào các nội dung sau:

- Rà soát, hoàn thiện nội dung Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 bảo đảm xem xét đến tổng thể chung toàn Dự án; thuyết minh, đánh giá, làm rõ sự phù hợp với các trường hợp được phép điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật PPP; thuyết minh, làm rõ các yếu tố về sự cần thiết điều chỉnh, sự phù hợp quy mô Dự án với quy chuẩn, tiêu chuẩn và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, báo cáo rõ về kết quả đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư (bao gồm: phê duyệt kết quả lựa chọn, kết quả thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng, và các nội dung liên quan khác) bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Thuyết minh và cam kết việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án khi phần vốn NSNN tham gia cao hơn có ảnh hưởng đến việc lựa chọn lại Nhà đầu tư hay không? Sự phù hợp các nội dung đàm phán, hợp đồng giữa các Bên bảo đảm hiệu quả, minh bạch tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

- Rà soát, bổ sung trong Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh về nội dung thuyết minh về các yếu tố điều chỉnh tương ứng với các nội dung của UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất tại Tờ trình số 3448/TTr-UBND.

- Rà soát tổng mức đầu tư Dự án điều chỉnh trong tổng thể toàn Dự án (gồm giai đoạn 1, và giai đoạn 2); giải trình, làm rõ lý do điều chỉnh tăng TMĐT giai đoạn 1 so với Quyết định số 20/QĐ-TTg (trong đó có việc bổ sung thêm phần vốn của nhà nước tham gia Dự án) cũng như giải trình, làm rõ việc tỉnh Cao Bằng phê duyệt TMĐT Dự án lớn hơn 550,178 tỷ đồng so với TMĐT nêu tại Báo cáo thẩm định số 5074/BC-HĐTĐLN ngày 30/6/2023 của Hội đồng TĐLN; làm rõ phần vốn ngân sách nhà nước tăng thêm (khoảng 3.220 tỷ đồng) bố trí vào các hạng mục nào của Dự án.

- Thuyết minh, làm rõ cơ cấu vốn BOT do Nhà đầu tư huy động 4.452 tỷ đồng theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 4 Nghị định 28/2021/NĐ-CP.

- Rà soát kỹ, thuyết minh rõ lại phương án tài chính của Dự án điều

chính; giải trình việc bổ sung (tăng 3.220 tỷ đồng) từ NSNN, nhưng thời gian thu phí chỉ giảm 03 tháng so với Quyết định số 20/QĐ-TTg; tính chính xác các số liệu trong PATC và các nội dung khác liên quan.

(2) Giao Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư:

- Căn cứ hồ sơ Dự án đã được giải trình bổ sung, hoàn thiện của UBND tỉnh Cao Bằng, khẩn trương hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án, gửi xin ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng TĐLN.

- Trên cơ sở biểu quyết của các thành viên Hội đồng, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, ký gửi UBND tỉnh Cao Bằng hoàn thiện Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên đây là thông báo kết luận của Hội đồng TĐLN tại cuộc họp thẩm định điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo phương thức đối tác công tư, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng và các cơ quan liên quan nghiên cứu, thực hiện. / *E*

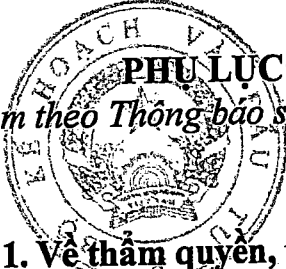
Nơi nhận:

- UBND tỉnh Cao Bằng (kèm tài liệu theo danh mục);
 - VPCP;
 - Các thành viên HĐTĐLN;
 - Bộ KHĐT: Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: THKTQD, KTĐP<, PHTHĐT, QLĐT;
- Lưu: VT, GSTĐĐT (xh 9).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương



PHỤ LỤC: DỰ THẢO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
(Kèm theo Thông báo số 3 /TB-BKHĐT ngày 9/4/2024 của Hội đồng TĐLN)

1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 10/8/2020; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023. Nay, UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất tăng vốn NN trong Dự án (từ 6.580 tỷ đồng lên 9.800 tỷ đồng). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP, Dự án phải thực hiện điều chỉnh CTĐT.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật PPP Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

2. Các nội dung thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 101, Điều 18 Luật PPP, Hội đồng thẩm định liên ngành thẩm định Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh gồm các nội dung chính như sau:

2.1. Đánh giá về hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án

a) Về thành phần hồ sơ

Hồ sơ Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh cơ bản có đủ thành phần theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật PPP (chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo). Tuy nhiên, nội dung Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án nhưng chỉ đề xuất điều chỉnh các nội dung liên quan đến giai đoạn 1, mà chưa xem xét đến tổng thể chung toàn Dự án. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát kỹ và hoàn thiện.

b) Về nội dung điều chỉnh Báo cáo NCTKT Dự án

Báo cáo NCTKT Dự án điều chỉnh chưa có nội dung thuyết minh về các yếu tố điều chỉnh tương ứng với các nội dung của UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư (Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023).

2.2. Đánh giá về sự phù hợp của nội dung điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật PPP

Tại Phụ lục I Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình

đường bộ có nêu: “tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không vượt quá 70% TMĐT Dự án”. Tại Phục lục I kèm theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 quy định Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư có tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong tổng mức đầu tư dự án không quá 70%.

Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng có nêu: Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội và trên cơ sở tính toán PATC cũng như bảo đảm tiết kiệm tối đa vốn NSNN và đề xuất vốn NSNN tham gia Dự án khoảng 9.800 tỷ đồng (chiếm 68,76% TMĐT Dự án). Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật PPP, việc UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án là có cơ sở. Tuy nhiên, Tờ trình của Tỉnh chưa thuyết minh, đánh giá, làm rõ sự phù hợp với các trường hợp được phép điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật PPP. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng thuyết minh, làm rõ.

2.3. Đánh giá về sự cần thiết, phạm vi, quy mô, điều chỉnh Dự án

Tại Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 16/01/2024 của Chính phủ yêu cầu UBND tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng đánh giá về sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư có nêu: Tỉnh đã thực hiện công tác lựa chọn Nhà đầu tư, quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng đã phát sinh một số yếu tố ảnh hưởng đến tính khả thi và tiến độ hoàn thành Dự án, trong đó chủ yếu là khó khăn về huy động vốn tín dụng; trong thời gian thẩm định và phê duyệt dự án, nhiều yếu tố về kinh tế-xã hội có sự thay đổi theo chiều hướng không như dự báo trong Báo cáo NCKT. Tuy nhiên, Tờ trình số 3448/TTr-UBND ngày 13/12/2023 của Tỉnh chưa thuyết minh, làm rõ được các yếu tố nhằm xem xét đánh giá sự cần thiết điều chỉnh, bảo đảm chặt chẽ. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng giải trình, làm rõ các nội dung sau:

- Cơ sở việc đề xuất điều chỉnh tăng tỷ lệ vốn nhà nước lên mức 68,76% để tránh làm giảm lợi thế của Dự án PPP trong khi cấp có thẩm quyền mới phê duyệt điều chỉnh CTĐT, phê duyệt Dự án và lựa chọn Nhà đầu tư;

- Làm rõ được việc đấu thầu, lựa chọn lại nhà đầu tư trong trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư do tăng tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong Dự án;

- Đánh giá sự phù hợp của nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng Dự án giữa cơ quan có thẩm quyền và Nhà đầu tư bảo đảm công khai, minh bạch

và quy định của pháp luật hiện hành;

- Giải trình, làm rõ việc Nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc huy động vốn vay thực hiện Dự án sau khi đã trúng thầu bảo đảm đánh giá đúng các yếu tố, nguyên nhân khách quan cũng như nhưng nội dung được Nhà đầu tư xem xét, đánh giá, sự đáp ứng các yêu cầu của Báo cáo NCKT và các tiêu chí trong hồ sơ mời thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.4. Đánh giá về TMĐT Dự án điều chỉnh (14.251 tỷ đồng)

UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất TMĐT Dự án điều chỉnh giai đoạn 1 là 14.251 tỷ đồng (tăng 1.078 tỷ đồng, khoảng 8,18%) so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ *nhưng* giảm 79,698 tỷ đồng so với Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đề cập đến TMĐT Dự án điều chỉnh giai đoạn 1, không đề cập giai đoạn 2; chưa thuyết minh rõ lý do điều chỉnh tăng TMĐT giai đoạn 1 so với Quyết định số 20/QĐ-TTg (trong đó có việc bổ sung thêm phần vốn của nhà nước tham gia Dự án) cũng như lý do tỉnh Cao Bằng phê duyệt TMĐT Dự án lớn hơn 550,178 tỷ đồng so với TMĐT nêu tại Báo cáo thẩm định số 5074/BC-HĐTĐLN ngày 30/6/2023 của Hội đồng TĐLN; chưa làm rõ phần vốn ngân sách nhà nước tăng thêm (khoảng 3.200 tỷ đồng) bố trí vào các hạng mục nào của Dự án.

Ngoài ra, một số đơn giá tính toán; hạng mục chi phí khác chưa thuyết minh, làm rõ cơ sở tính toán. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng giải trình, làm rõ các nội dung nêu trên.

2.5. Đánh giá về điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư

a) Đối với nguồn vốn Nhà nước tham gia Dự án (điều chỉnh tăng 3.220 tỷ đồng từ nguồn NSTW)

Tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 16/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/NQ-QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội có nêu: phần vốn còn thiếu so với TMĐT Dự án từ nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn NSTW hỗ trợ cho địa phương”.

b) Đối với nguồn vốn huy động của nhà đầu tư (điều chỉnh giảm 2.142 tỷ đồng giai đoạn 1)

UBND tỉnh Cao Bằng đề nghị điều chỉnh phần vốn do Nhà đầu tư huy động (vốn BOT) là 4.452 tỷ đồng (chiếm 31,24%), giảm 2.142 tỷ đồng so với Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy

nhiên, còn chưa thuyết minh rõ cơ cấu vốn BOT theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 4 Nghị định 28/2021/NĐ-CP.

2.6. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

UBND tỉnh Cao Bằng đề xuất điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án giai đoạn 1: từ tháng 6/2024 đến tháng 6/2027 (36 tháng) với lý do chỉ điều chỉnh thời điểm thực hiện các công việc do cần thời gian để thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh Dự án. Tuy nhiên, nội dung đề xuất này chỉ liên quan đến thời gian thi công công trình dự án. Do đó, đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát kỹ về nội dung đề nghị điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật PPP cũng như các mốc thời gian thi công Dự án.

2.7. Về sơ bộ PATC và thời gian thu phí hoàn vốn của Dự án điều chỉnh

Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh đề xuất nội dung PATC cơ bản có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 4 Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Tuy nhiên, Báo cáo NCKT Dự án điều chỉnh còn nhiều thông tin số liệu chưa thuyết minh rõ, bảo đảm chặt chẽ và có cơ sở để xem xét, đánh giá. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng giải trình, làm rõ các vấn đề sau đây:

(1) Xem xét lại số liệu dự báo nhu cầu vận tải theo các kịch bản do khu vực ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố khách quan (hệ thống cửa khẩu, quan hệ đối tác Trung Quốc...). Phương pháp dự báo cũng cần nghiên cứu kỹ lưỡng theo thông lệ để đảm bảo tránh rủi ro trong quá trình vận hành khai thác... Phân chia nhóm xe làm 5 nhóm xe chưa có bản chi tiết để đánh giá tính đúng đắn của số lượng xe.

(2) Kết quả lưu lượng xe trong PATC chưa phù hợp do tăng trưởng dòng xe của các loại xe (năm 2032, 2037, 2042, 2047 tăng đột biến; dòng xe nhóm 1 giảm 12% xuống 15%; các dòng xe nhóm 3, 4, 5 tăng từ 16-50% so với năm trước đó).

(3) Quy luật tăng trưởng dòng xe chưa phù hợp, các giai đoạn về cuối tốc độ tăng trưởng xe cao thậm trí cao hơn giai đoạn đầu do lưu lượng xe thời điểm này đường đã mãn tải mức độ phục vụ thấp hơn.

(4) Mức độ tăng trưởng các nhóm xe bằng nhau là thiếu cơ sở và chưa phù hợp.

(5) Trong TMĐT lãi vay có tính thuế là không có cơ sở; thiếu chi phí thẩm định của Hội đồng TĐLN. Chi phí quản lý dự án tính VAT sai quy định (đây không phải dịch vụ tư vấn). Thẩm tra phê duyệt quyết toán, kiểm toán sai giá trị chi phí vốn thẩm tra, kiểm toán; thẩm tra phê duyệt không tính thuế. Tỷ lệ bảo hiểm hầm chưa đúng quy định¹.

(6) Tỷ suất lợi nhuận vốn chủ sở hữu là 13%/năm là khá cao so với thống kê các dự án BOT và các dự án đang triển khai (khoảng 11,77%/năm).

(7) Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trong bảng tổng hợp là 18,63% không khớp bảng tính chi tiết là 24,65%.

(8) Lãi suất vốn vay 11,5%/năm là cao so với các dự án (các dự án BOT hiện tại đang triển khai như cao tốc Bắc Nam phía Đông, Vành đai 4... khoảng 10,33%/năm).

(9) WACC (chi phí sử dụng vốn bình quân) 11,9%/năm là cao so với thực tế khoảng 10,56%.

(10) Tổng giá trị hoàn thuế trong PATC 1.087 tỷ đồng thấp hơn thuế VAT trong TMĐT 1.200 tỷ đồng là không hợp lý.

(11) TMĐT tính thuế phần dự phòng, phần trước thuế chưa đúng (thuế tính 1210, tính đúng là 1200).

(12) Phần khấu hao tính chưa đúng (do gộp doanh thu thời gian hoàn vốn - năm cuối) dẫn đến tiếp tục sai thuế thu nhập doanh nghiệp. Giá trị chuyển lỗ năm 2042 tính 244,7 tỷ đồng là chưa đúng (giá trị này sẽ thay đổi sau khi sửa sai khấu hao).

(13) ~~Tính thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp.~~

(14) Chưa có phê duyệt khung giá theo quy định của Luật Giá mới.

(15) Chưa tính toán chi phí trung tu, đại tu theo quy định.

(16) Chưa thuyết minh chi phí bảo trì của phân hầm.

(18) Chi phí quản lý ETC là 2% là thấp (theo các dự án cao tốc Bắc Nam là 2,33%, các dự án Bộ GTVT trả lời các địa phương là 2,65% doanh thu).

(19) Chỉ số trượt giá trong chi phí vận hành không có thuyết minh tính toán (do thời gian dài, theo VB trả lời của Bộ Xây dựng thì chỉ số này tính tối

¹ Về bảo hiểm theo Thông tư số 50/2022/TT-BTC cũ; cập nhật mới theo Nghị định số 67/2023/NĐ-CP: không có mức khấu trừ, chi phí bảo hiểm trên 1000 tỷ, bổ sung hệ số 0.75. Do là bước điều chỉnh dự án, thì phải bỏ sng chi phí thẩm định fs điều chỉnh. Các chi phí khác cao ví dụ như thẩm tra an toàn giao thông đến 32 triệu/km!

thiếu thời gian là 5 năm).

2.8. Các nội dung khác

- Về kết quả dự báo nhu cầu vận tải: kết quả dự báo nhu cầu vận tải tại hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư thấp hơn so với hồ sơ dự án đã được phê duyệt. Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị rà soát, làm rõ lý do, cơ sở lựa chọn điều chỉnh kết quả dự báo nhu cầu vận tải tại hồ sơ Dự án.

- Về giá dịch vụ sử dụng đường bộ: Việc giảm giá dịch vụ sử dụng đường cao tốc có tác dụng giảm chi phí vận tải, sẽ thu hút thêm lượng phương tiện tham gia sử dụng đường cao tốc (từ QL.4A song hành), do vậy đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, cập nhật mức giá dịch vụ điều chỉnh để tính toán kết quả dự báo nhu cầu vận tải đảm bảo tính tin cậy cao.

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát, cập nhật suất đầu tư theo Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng để tính toán tổng mức đầu tư dự án đảm bảo tính đúng, đủ, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và điều kiện địa hình vận tải cụ thể của Dự án; đồng thời, phối hợp với UBND tỉnh Lạng Sơn xác định chi phí GPMB, TĐC của Dự án cho phù hợp với quy định hiện hành.

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng bổ sung trong Tờ trình Thủ tướng Chính phủ các cơ chế đặc thù được áp dụng đối với Dự án tại Phụ lục III và Phụ lục IV của Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc Hội.

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng rà soát, tham khảo mức lợi nhuận tại các dự án đường cao tốc đã và đang triển khai để có cơ sở xác định mức lợi nhuận đối với Dự án đảm bảo phù hợp.

- Đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng đánh giá tổng thể sơ bộ TMĐT của toàn bộ Dự án (gồm 02 giai đoạn) so với sơ bộ TMĐT đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 16/01/2023. Trường hợp chỉ điều chỉnh giai đoạn 1 của Dự án thì phải làm rõ phạm vi, nội dung điều chỉnh trong Tờ trình.

- Rà soát cơ cấu nguồn vốn áp dụng cho toàn bộ dự án đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15.

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

1. Ông Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 2. Ông Trần Quốc Phương, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
 3. Ông Đào Minh Tú, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước VN
 4. Ông Bùi Xuân Dũng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng
 5. Ông Nguyễn Duy Lâm, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải
 6. Ông Bùi Văn Kháng, Thứ trưởng Bộ Tài Chính.
 7. Ông Lương Trọng Quỳnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.
 8. Ông Hoàng Văn Thạch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.
-